

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” (Nghị quyết số 128);

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về việc hướng dẫn tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 (Quyết định số 218);

Nhằm tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, quán triệt chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128 và hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 218, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện mục tiêu kép:

1.1 Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng người dân; hạn chế đến mức thấp nhất số ca mắc, ca chuyển nặng và ca tử vong do COVID-19.

1.2 Khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện chiến lược chung sống an toàn với dịch bệnh COVID-19, đưa đời sống sinh hoạt của nhân dân trở lại trạng thái bình thường mới.

2. Đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ các biện pháp thích ứng an toàn theo các quy định, hướng dẫn chung trên phạm vi toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh; không để tình trạng cục bộ trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các tiêu chí xác định cấp độ dịch

Gồm 02 nhóm để xác định cấp độ dịch: Nhóm chỉ số về mức độ lây nhiễm và Nhóm chỉ số về khả năng đáp ứng.

1.1. Nhóm chỉ số về mức độ lây nhiễm

* **Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại địa phương/số dân/thời gian**

- **Chỉ số 1a:** Tỷ lệ ca mắc mới tại địa phương trong tuần đánh giá/100.000 dân (Tỷ lệ ca mắc mới). Ca mắc mới là số ca nhiễm COVID-19 mới được ghi nhận tại địa phương trong tuần đánh giá bao gồm cả ca phát hiện qua xét nghiệm Realtime RT-PCR và test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

Tỷ lệ ca mắc mới được phân theo 04 mức độ từ thấp đến cao (*mức 1: <90; mức 2: 90 đến dưới 450; mức 3: 450 đến 600; mức 4: >600*).

- **Chỉ số 1b:** Tỷ lệ ca bệnh phải thở ôxy trung bình trong 07 ngày qua ghi nhận tại địa phương/100.000 người (Tỷ lệ ca bệnh phải thở ôxy). Số ca phải thở ôxy được tính là các trường hợp phải thở ôxy từ ôxy mask, gọng kính trở lên, được thống kê từ các cơ sở chăm sóc, thu dung, điều trị.

Tỷ lệ ca bệnh phải thở ôxy do Trung tâm Y tế cấp huyện tính toán và phân bố đến từng địa bàn cấp xã; được phân theo 04 mức độ (*mức 1: <1; mức 2: 1 đến dưới 32; mức 3: 32 đến 40; mức 4: >40*).

- **Chỉ số 1c:** Tỷ lệ ca tử vong trong tuần tại địa phương đánh giá/100.000 dân (Tỷ lệ ca tử vong).

Tỷ lệ ca tử vong được sử dụng để đánh giá điều chỉnh cấp độ dịch tại địa phương. Chỉ số này là hệ quả của tổng hợp mức độ lây nhiễm và khả năng đáp ứng, đây là mục tiêu cần phải khống chế bằng được nên chỉ số này *không vượt quá 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã*.

* **Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin**

- **Chỉ số 2a:** Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các mũi tiêm theo khuyến cáo tại thời điểm đánh giá của Bộ Y tế tính trên toàn bộ dân số của địa phương (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin).

Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin được sử dụng để điều chỉnh mức độ lây nhiễm tại địa phương; yêu cầu đạt tối thiểu 75% trên tổng dân số tại thời điểm đánh giá.

Lưu ý: Đối với các đối tượng từ 12 tuổi trở lên (12 - 18 tuổi và từ 18 tuổi trở lên):

+ Đến hết tháng 1/2022, đảm bảo tiêm đủ liều cơ bản cho tất cả người từ 12 tuổi trở lên (12 - 18 tuổi tiêm đủ 02 mũi vắc xin).

+ Đến hết tháng 3/2022, đảm bảo người từ 18 tuổi trở lên phải tiêm đủ 3 mũi vắc xin.

- Chỉ số 2b: Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi trở lên ở người thuộc nhóm nguy cơ cao (không chống chỉ định tiêm chủng) trong tổng số đối tượng ở nhóm nguy cơ cao của địa phương (Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao).

Các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ cao quy định tại Công văn số 10815/BYT-DP ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19.

Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao được sử dụng để điều chỉnh mức độ lây nhiễm tại địa phương; yêu cầu đạt tối thiểu 90% số đối tượng phải tiêm chủng tại thời điểm đánh giá.

Lưu ý: Tiêm đủ mũi là tiêm đủ 2 mũi đến hết tháng 3/2022; từ tháng 3/2022 tiêm đủ mũi được tính là đủ 3 mũi vắc xin (theo yêu cầu của Bộ Y tế).

1.2. Nhóm chỉ số về khả năng đáp ứng

*** Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến**

- Chỉ số 3a: Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc/10.000 dân

Là khả năng có thể quản lý, chăm sóc bệnh nhân COVID-19 tại địa bàn của cấp đánh giá (bao gồm các hình thức tại nhà; trạm y tế lưu động; các điểm chăm sóc bệnh nhân COVID-19 tại cộng đồng do chính quyền các cấp quản lý).

+ Cách tính: Chính quyền địa phương các cấp thống kê số F0 được quản lý, chăm sóc tại địa phương bao gồm: các F0 đang cách ly tại nhà; các F0 được giao quản lý theo Kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động tại địa phương; các F0 đang được chăm sóc, quản lý tại các Khu công nghiệp; các điểm chăm sóc bệnh nhân tại cộng đồng do địa phương quản lý... căn cứ vào Kế hoạch 13691/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch thiết lập Trạm Y tế lưu động trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động tại các địa phương để thống kê. Tính tỷ lệ trên 10.000 dân.

+ Chỉ số này được chia làm 3 khả năng (*Cao*: >500; *trung bình*: 200-500; *thấp*: <200).

- Chỉ số 3b: Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị trên địa bàn cấp huyện/100.000 dân tại thời điểm đánh giá (*bao gồm cả giường bệnh huy động do cấp huyện quản lý*)

Chỉ số này do Trung tâm y tế cấp huyện xác định sau đó được dùng chung cho tất cả các xã/phường/thị trấn trên địa bàn huyện và được chia làm 3 khả năng (*cao*: >30; *trung bình*: 10-30; *thấp*: <10).

- Chỉ số 3c: Tỷ lệ giường điều trị tích cực (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ/100.000 dân

+ Chỉ số này được sử dụng để hiệu chỉnh mức độ đáp ứng của địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Tỷ lệ giường ICU cấp tỉnh đạt *tối thiểu 4/100.000 dân*. Nếu chỉ số này không đạt mức tối thiểu thì phải giảm mức độ đáp ứng của tuyến xã xuống một mức độ (trừ trường hợp đang ở khả năng thấp).

2. Cách xác định cấp độ dịch

Thực hiện theo 03 bước sau:

2.1. Bước 1: Xác định Mức độ lây nhiễm (dựa vào 02 tiêu chí của Nhóm chỉ số về mức độ lây nhiễm là Tiêu chí 1 và Tiêu chí 2; gồm 04 mức độ: mức 1, mức 2, mức 3, mức 4)

- Xác định bằng mức độ cao nhất của 02 chỉ số (1a, 1b) của tiêu chí 1 như sau:

Các chỉ số đánh giá nguy cơ lây nhiễm	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Chỉ số 1a. Tỷ lệ ca mắc mới	<90	90-<450	450-600	>600
Chỉ số 1b. Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy	< 1	1 -<32	32 - 40	>40

- Sau đó, kết hợp hiệu chỉnh bằng 02 chỉ số (2a, 2b) của tiêu chí 2. Nếu một trong hai chỉ số hoặc cả hai chỉ số 2a, 2b không đạt mức tối thiểu thì phải nâng mức độ lây nhiễm lên một mức độ (trừ trường hợp đang ở mức độ 4).

- Lưu ý: Nếu chỉ số 1a ở mức độ 1, chỉ số 1b ở mức độ 2 thì mức độ lây nhiễm phải chọn ở mức cao hơn là mức độ 2.

2.2. Bước 2: Xác định Khả năng đáp ứng (dựa vào Tiêu chí 3 của Nhóm chỉ số về Khả năng đáp ứng; gồm 03 khả năng: Cao; Trung bình; Thấp)

- Xác định bằng khả năng thấp nhất của 02 chỉ số (3a, 3b) của tiêu chí 3 như sau:

Chỉ số đánh giá khả năng đáp ứng của một địa phương	Khả năng cao	Khả năng trung bình	Khả năng thấp
Chỉ số 3a. Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc	>500	200-500	<200
Chỉ số 3b. Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống	>30	10-30	<10

- Sau đó, kết hợp hiệu chỉnh bằng chỉ số 3c của Tiêu chí 3. Nếu chỉ số 3c không đạt mức tối thiểu thì phải giảm khả năng đáp ứng xuống một mức (trừ trường hợp đang ở mức khả năng thấp).

- Lưu ý: Nếu chỉ số 3a ở khả năng cao, chỉ số 3b ở khả năng trung bình thì khả năng đáp ứng được xác định ở mức thấp hơn là mức trung bình.

2.3. Bước 3: Xác định cấp độ dịch (dựa vào kết quả đánh giá 02 Nhóm chỉ số tại Bước 1 và Bước 2; gồm 04 cấp độ: cấp 1, cấp 2, cấp 3, cấp 4)

- Xác định trên tổng hợp kết quả đánh giá Mức độ lây nhiễm (4 mức độ) và khả năng đáp ứng (03 khả năng) như sau:

Mức độ lây nhiễm Khả năng đáp ứng	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4
Cao	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
Trung bình	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
Thấp	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 4

- Sau đó, kết hợp hiệu chỉnh bằng chỉ số 1c của Tiêu chí 1. Nếu chỉ số 1c vượt ngưỡng 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã thì phải nâng cấp độ dịch lên một cấp độ (trừ trường hợp đang ở cấp độ 4).

3. Phân loại cấp độ dịch

- **Cấp 1:** Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.
- **Cấp 2:** Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.
- **Cấp 3:** Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.
- **Cấp 4:** Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

4. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá theo quy mô cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

5. Thời gian đánh giá và chuyển tiếp giữa các cấp độ dịch

- Đánh giá cấp độ dịch hàng tuần (07 ngày/lần).
- Trong trường hợp nâng (hoặc hạ) cấp độ dịch thì phải thông báo trước tối thiểu 48 giờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, có sự chuẩn bị trước khi áp dụng.

6. Quy trình đánh giá, xác định cấp độ dịch

- UBND xã/phường/thị trấn tự đánh giá và xác định cấp độ dịch của địa phương (và đánh giá cấp độ dịch của tất cả các ấp/khu phố trên địa bàn nếu được UBND cấp huyện chỉ đạo); gửi về Trung tâm Y tế các huyện/thành phố tổng hợp và trình UBND huyện/thành phố xem xét, phê duyệt kết quả đánh giá.

- UBND huyện/thành phố báo cáo kết quả đánh giá về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp). Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thẩm định kết quả đánh giá của các địa phương, đồng thời đánh giá phân loại cấp độ dịch quy mô cấp tỉnh và báo cáo Sở Y tế công bố, cập nhật cấp độ dịch các cấp trên địa bàn tỉnh lên Công thông tin điện tử của tỉnh và Bộ Y tế, đồng báo cáo UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xem xét, chuyển đổi cấp độ dịch của tỉnh và áp dụng các biện pháp thích ứng an toàn tương ứng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP THÍCH ỨNG ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các biện pháp hành chính

1.1. Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp phải đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời Yêu cầu: - Các điều kiện về chuyên môn như vắc xin, xét nghiệm do Bộ Y tế hướng dẫn. - Tổ chức đám cưới, đám tang có giám sát của chính quyền địa phương tại cấp 2, 3, 4.	Không hạn chế số người	Trong nhà ≤30 người	Trong nhà ≤20 người	Trong nhà ≤10 người
		Ngoài trời ≤45 người	Ngoài trời <30 người	Ngoài trời ≤15 người
2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải (đối với đường sắt áp dụng theo văn bản quy định riêng). *Hoạt động vận tải đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động có điều kiện*	Hoạt động hạn chế, có điều kiện*
3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh *Đối với Người vận chuyển hàng bằng xe máy (sử dụng công nghệ có đăng ký, bao gồm nhân viên của doanh nghiệp bưu chính): 50% số lượng đăng ký trên địa bàn được tham gia lưu thông trong cùng một thời điểm.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động*
4. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
4.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông, xây dựng *Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*
4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm: trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối, chợ truyền thống trừ các cơ sở quy định tại Điều 4.3, 4.4 Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế*

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<p>phòng, chống dịch COVID-19. *Chợ đầu mối, chợ truyền thống: Không hạn chế số người; - Siêu thị, cửa hàng tiện ích: Giảm 50% công suất cùng một thời điểm; - Trung tâm thương mại: Chỉ hoạt động khi người lao động đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 âm tính. Tổ chức đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 và xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người lao động định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.</p>				
<p>4.3. <i>Nhà hàng/quán ăn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống</i> Đảm bảo quy định về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế. *Chỉ bán mang đi.</p>	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế*
<p>4.4. <i>Cơ sở kinh doanh</i> vũ trường, karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò chơi điện tử, các dịch vụ về tóc, làm đẹp,...</p>	Hoạt động hạn chế (Cơ sở làm tóc hoạt động 100% công suất; Các cơ sở kinh doanh còn lại giảm 50% công suất)	Ngừng hoạt động (Chỉ cơ sở làm tóc được hoạt động)	Ngừng hoạt động (Chỉ cơ sở làm tóc hoạt động 50% công suất)	Ngừng hoạt động
<p>4.5. <i>Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo,...</i> * Đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 âm tính.</p>	Hoạt động	Hoạt động có điều kiện*	Hoạt động có điều kiện*	Ngừng hoạt động
<p>5. <i>Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp</i> - Căn cứ cấp độ dịch và tỷ lệ giáo viên, học sinh được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19, Sở Giáo dục</p>	Hoạt động (Tổ chức dạy học trực tiếp, hoặc gián	Hoạt động (Tổ chức dạy học trực tiếp, hoặc gián	Hoạt động hạn chế* (Tổ chức dạy học gián tiếp	Hoạt động hạn chế* (Tổ chức dạy học gián tiếp

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định hình thức tổ chức dạy, học phù hợp cho các khối, lớp trên địa bàn. - Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. *Thời gian, số lượng học sinh, ngừng một số hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	tiếp hoặc kết hợp cả 2 tùy theo tỉ lệ tiêm vắc xin của học sinh, giáo viên)	tiếp hoặc kết hợp cả 2 tùy theo tỉ lệ tiêm vắc xin của học sinh, giáo viên)	là chủ đạo, có thể kết hợp dạy, học trực tiếp)	là chủ đạo, có thể kết hợp dạy, học trực tiếp)
6. Hoạt động cơ quan, công sở Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. * Giảm số lượng người làm việc, tăng cường làm việc trực tuyến.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế* (Giảm 30% số người làm việc)	Hoạt động hạn chế* (Giảm 50% số người làm việc)
7. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. * Các điều kiện về chuyên môn như vắc xin, xét nghiệm do Bộ Y tế hướng dẫn.	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế* (≤ 30 người)	Hoạt động hạn chế* (≤ 10 người)	Ngừng hoạt động
8. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao				
8.1. Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, điểm tham quan du lịch Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế ($< 50\%$ công suất, số lượng người tham gia)	Ngừng hoạt động
8.2. Bảo tàng, triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,... - Các cơ sở, địa điểm hoạt động đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Có kế hoạch và chịu trách nhiệm	Hoạt động	Hoạt động hạn chế ($< 50\%$ công suất, số lượng người tham gia)	Hoạt động hạn chế ($< 30\%$ công suất, số lượng người tham gia)	Ngừng hoạt động

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 (bao gồm việc tự tổ chức xét nghiệm cho nhân viên, người lao động, điều kiện đối với người thăm quan, khán thính giả và phương án xử lý khi có ca mắc mới).				
9. Ứng dụng công nghệ thông tin				
9.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
9.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

1.2. Đối với cá nhân

1.2.1. Với tất cả cấp độ dịch, mọi người dân đều phải thực hiện các biện pháp sau:

- Tuân thủ nghiêm Thông điệp 5K của Bộ Y tế (*Khẩu trang - Khoảng cách - Khai báo y tế - Khử khuẩn - Không tụ tập đông người*).
- Ứng dụng công nghệ thông tin để khai báo y tế điện tử khi di chuyển hoặc khi có triệu chứng nghi ngờ nhiễm Covid-19; quét mã QR khi đến các địa điểm tập trung đông người như các cơ quan, doanh nghiệp, quán ăn, nhà hàng, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, phương tiện công cộng, nhà máy, bệnh viện...
- Thực hiện đăng ký tiêm vắc xin trên nền tảng quản lý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và theo dõi, phản ánh việc chứng nhận tiêm điện tử theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Khi có những dấu hiệu ho, sốt, khó thở, mất vị giác hoặc cần cấp cứu y tế, liên hệ ngay với số điện thoại đường dây nóng của Trạm y tế cấp xã hoặc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố nơi lưu trú.
- Tự thực hiện lấy mẫu xét nghiệm nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 (*test nhanh*) theo hướng dẫn của cơ quan y tế khi có yêu cầu hoặc khi có triệu chứng sốt, ho, khó thở, mất vị giác.
- Trường hợp cần được hỗ trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, liên hệ ngay số đường dây nóng an sinh xã hội của địa phương hoặc qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam địa phương.

1.2.2. Tham gia lưu thông của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau

- Đối với người dân tại các địa bàn dịch cấp độ 1, 2, 3: tuân thủ điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Đối với người dân đến từ các địa bàn dịch cấp độ 4: hạn chế đi lại. Nếu cần thiết phải đi lại thì phải tuân thủ các điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế (*Công văn số 8318/BYT-DP ngày 03 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế về việc xét nghiệm, cách ly phòng chống dịch COVID-19 với người di chuyển giữa các vùng nguy cơ*). Trường hợp Bộ Y tế hướng dẫn cách ly tại nhà nhưng địa phương có địa điểm cách ly tập trung đảm bảo an toàn và được cá nhân người thuộc diện cách ly đồng ý thì có thể tổ chức cách ly tập trung thay vì cách ly tại nhà.

1.2.3. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19

Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 được áp dụng với mọi cấp độ dịch. Các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế (*Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà"*); điều kiện thu dung, điều trị của địa phương và điều kiện ăn ở, sinh hoạt, nguyện vọng của người nhiễm COVID-19 để quyết định áp dụng hình thức điều trị tại nhà.

2. Các biện pháp chuyên môn

Công tác chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19 và các biện pháp y tế bao gồm cách ly y tế, xét nghiệm, thu dung, điều trị, tiêm chủng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế ở tất cả các cấp độ.

2.1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kịch bản số 340/KB-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước biến chủng mới (Omicron) của vi rút SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kịch bản, phương án bổ sung tùy theo tình hình dịch tại địa phương (nếu cần).

b) Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Đánh giá năng lực quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 (F0) tại cấp xã; bảo đảm đáp ứng về giường bệnh COVID-19 tại cơ sở thu dung, điều trị cấp huyện và giường hồi sức cấp cứu (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đảm bảo đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ cao nhất. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0.

- Thực hiện đánh giá, phân loại bệnh nhân tại tất cả các tuyến, nhất là từ tuyến xã để triển khai quản lý, chăm sóc F0 tại nhà hoặc tại các cơ sở y tế phù

hợp; không để tình trạng chuyển tầng, chuyển tuyến không đúng chỉ định nhằm giảm quá tải tuyến trên.

- Có kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: Các cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ô xy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ô xy y tế; tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch hiện hành của UBND tỉnh về tổ chức các trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà; địa bàn có dịch bệnh cấp 3 trở lên phải có phương án mở rộng năng lực thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 không để quá tải diện rộng.

- Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị, chăm sóc bệnh nhân các tuyến nhất là tuyến cơ sở. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; đảm bảo không bỏ sót việc cung cấp oxy y tế; xây dựng hệ thống chuyển tuyến đảm bảo sự tiếp cận của mọi người dân, chuyển tuyến kịp thời cho người thuộc nhóm nguy cơ tăng nặng, tử vong, người khó tiếp cận khi theo dõi tại nhà.

d) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn. Tập huấn và thực hiện phân loại, điều trị bệnh nhân COVID-19 theo mô hình tháp của Bộ Y tế tránh tình trạng dồn lên bệnh viện tuyến trên gây quá tải.

2.2. Xét nghiệm

a) Việc xét nghiệm được thực hiện bằng một phương pháp hoặc kết hợp các phương pháp xét nghiệm khác nhau để phát hiện SARS-CoV-2; xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan, đơn vị, địa bàn tự tổ chức xét nghiệm tại các khu vực có nguy cơ cao, cho các đối tượng nguy cơ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: các địa phương phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh để quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp, lấy mẫu xét nghiệm giải trình tự gen các trường hợp có dấu hiệu bất thường.

c) Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân khi di chuyển trong nước.

2.3. Cách ly y tế

Cách ly y tế người tiếp xúc gần (F1), người nhập cảnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.4. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 và thực hiện tiêm đủ liều vắc xin cho tất cả các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Rà soát, lập danh sách, tổ chức tiêm vét, tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại cho tất cả các đối tượng nguy cơ.

2.5. Điều trị F0

Thực hiện theo các hướng dẫn phân tuyến, phân tầng của Bộ Y tế.

2.6. Các biện pháp chuyên môn khác đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng/quán ăn, tại các cơ sở giáo dục đào tạo, đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương.

V. VẬN DỤNG CÁC BIỆN PHÁP THÍCH ỨNG

- Căn cứ kết quả đánh giá phân loại cấp độ dịch, UBND tỉnh cho phép UBND cấp huyện có cấp độ dịch cao hơn hoặc thấp hơn cấp độ dịch của tỉnh 1 cấp vận dụng linh hoạt một số biện pháp thích ứng an toàn quy định trong phạm vi cấp độ dịch của địa phương nhưng không trái với quy định của trung ương, của tỉnh; không được gây ách tắc lưu thông hàng hóa, sản xuất kinh doanh và đi lại của người dân.

- Đối với các địa phương có cấp độ dịch cao hơn hoặc thấp hơn 2 cấp so với cấp độ dịch của tỉnh thì áp dụng các biện pháp thích ứng an toàn theo đúng cấp độ dịch của địa phương đó. Không áp dụng biện pháp thích ứng an toàn chung theo cấp độ dịch của tỉnh.

- Khi Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, các Bộ ngành Trung ương ban hành các văn bản mới thay thế hoặc bổ sung các văn bản tham chiếu nêu trong Mục III thì áp dụng các quy định tại các văn bản mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

a) Thường xuyên rà soát cập nhật các hướng dẫn mới hoặc sửa đổi các hướng dẫn đã ban hành của các Bộ, ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung các biện pháp thích ứng kịp thời và chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để áp dụng biện pháp đảm bảo tính khả thi, đáp ứng với điều kiện phòng, chống dịch.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện hoặc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách, quản lý. Đồng thời, điều chỉnh, hoàn thiện phương án xử lý khi phát hiện trường hợp F0 tại cơ quan, đơn vị.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện đảm bảo phương châm **“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”** thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai áp dụng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Chủ tịch UBND tỉnh, nếu sai phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

d) Kịp thời tháo gỡ ngay khó khăn, xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch cho các huyện, thành phố.

đ) Đôn đốc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi phụ trách, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

e) Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn về các tiêu chí phân loại, đánh giá cấp độ dịch của Bộ Y tế; tham mưu triển khai các giải pháp về xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác; người nhập cảnh (bao gồm trẻ em chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin); người hoàn thành cách ly tập trung được di chuyển thuận lợi về nơi cư trú/lưu trú, làm việc để phục vụ khôi phục và phát triển sản xuất, phổ biến hướng dẫn các địa phương, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

b) Chủ trì triển khai các biện pháp y tế trong Kế hoạch này, kịp thời đề xuất các giải pháp hiệu quả trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đánh giá chỉ số giường ICU có đủ nhân viên y tế phục vụ trên địa bàn cấp tỉnh và tham mưu để điều chỉnh ngưỡng các chỉ số thuộc các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, độ bao phủ vắc xin, khả năng đáp ứng và thực tiễn triển khai.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở. Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng, bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch đạt tiêu chí của Bộ Y tế.

d) Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh công tác tiêm chủng cho người dân trong độ tuổi quy định khi được Bộ Y tế phân bổ vắc xin, đảm bảo tiến độ và đạt tỉ lệ theo Kế hoạch tiêm ngừa của tỉnh, đồng thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch để đạt tỉ lệ tối thiểu theo tiêu chí của Bộ Y tế về đánh giá phân loại cấp độ dịch.

đ) Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh định kỳ hoặc đột xuất đánh giá, thẩm định kết quả đánh giá phân loại cấp độ dịch ở tất cả các địa phương báo cáo Sở Y tế công bố, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế: capdodich.yte.gov.vn; đồng thời, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp thích ứng phù hợp, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương thực hiện công tác truyền thông đến người dân và cộng đồng về cấp độ dịch, các khuyến cáo, thông điệp phòng, chống dịch COVID-19.

e) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường cho các địa phương trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng kiểm soát dịch của địa phương.

g) Chỉ đạo Trung tâm Y tế cấp huyện đánh giá chỉ số bệnh nhân phải thở ôxy, tỷ lệ giường bệnh còn trống để đánh giá các chỉ số thuộc các tiêu chí tại địa bàn cấp xã trên địa bàn quản lý, chỉ đạo Trạm y tế cấp xã đánh giá cấp độ dịch cấp xã theo Kế hoạch này.

h) Thường xuyên theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh các phát sinh, vướng mắc để chỉ đạo xử lý kịp thời.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động; đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động.

4. Sở Giao thông vận tải

Rà soát, cập nhật hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo hoạt động giao thông, vận tải liên tỉnh, lưu thông hàng hóa, bảo đảm liên tục chuỗi cung ứng sản xuất... hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

5. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo công tác đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa, lương thực, thực phẩm cho người dân; nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; các biện pháp đáp ứng liên quan đến các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng,...; hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai, Sở Giao thông vận tải đề xuất giải pháp, hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

c) Chủ động phối hợp Sở Y tế có kế hoạch đảm bảo đáp ứng nguồn cung cấp ô xy y tế phục vụ công tác điều trị bệnh nhân theo từng cấp độ dịch.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ động điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất nông nghiệp để tránh thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu để sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm trong thời gian tới.

b) Chủ động tìm kiếm nguồn tiêu thụ các nông sản đến kỳ thu hoạch, nhất là tại những vùng chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp trọng điểm và phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, các địa phương bảo đảm điều kiện tạo thuận lợi, thông suốt cho vận chuyển, tiêu thụ nông sản.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp Sở Y tế rà soát hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp dạy, học trực tiếp và gián tiếp, thời gian cho học sinh đi học tại trường, đảm bảo thực hiện năm học 2021 - 2022 an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 tại từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp Sở Y tế tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi theo khuyến cáo hiện hành của Bộ Y tế khi được phân bổ vắc xin.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19.

c) Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện chiến lược, kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế xã hội.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Rà soát, hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong các hoạt động văn hóa, đám tang, đám cưới, thể dục, thể thao, tham quan du lịch, các sự kiện văn hóa nghệ thuật, mít tinh, các buổi phát động...

11. Sở Nội vụ

a) Rà soát hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.

b) Tham mưu UBND tỉnh phát động các phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp Sở Y tế, các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế.

12. Sở Ngoại vụ

a) Quản lý hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh thông qua các hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết cho nhà quản lý, nhà đầu tư, chuyên gia, lao động kỹ thuật cao, thân nhân của chuyên gia, học sinh, sinh viên người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam và công tác tiêm vắc xin cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai việc áp dụng “hộ chiếu vắc xin” và “công nhận hộ chiếu vắc xin lẫn nhau”.

13. Sở Tư pháp

a) Phối hợp cơ quan liên quan đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật không còn phù hợp, gây vướng mắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh.

b) Cập nhật, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo việc áp dụng các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng do ảnh hưởng của dịch COVID-19 khi Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa nêu rõ hoặc có khó khăn, vướng mắc khi áp dụng thực hiện.

14. Sở Xây dựng

a) Rà soát, cập nhật hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các hoạt động thi công các dự án, công trình xây dựng; trong các quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch nhà ở cho công nhân các khu, cụm công nghiệp... đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

b) Hướng dẫn quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng mới, chuyển đổi công năng, cải tạo, mở rộng bệnh viện dã chiến thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19; hướng dẫn việc đầu tư xây dựng, lắp đặt lò hỏa táng nhằm đáp ứng tình hình diễn biến dịch bệnh.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Rà soát hướng dẫn xử lý, vận chuyển chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19;

b) Chỉ đạo công tác tăng cường năng lực xử lý chất thải an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19.

16. Sở Khoa học và Công nghệ

Huy động các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường công tác nghiên cứu, triển khai các chương trình nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ về vắc xin, sinh phẩm, thiết bị... phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

17. Sở Tài chính

a) Đề xuất giải pháp, chính sách đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống dịch; thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư cho phòng, chống dịch.

b) Cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí ngân sách cho các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện phòng, chống dịch COVID-19.

18. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

Đề xuất các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhà nước, tư nhân trong các khu công nghiệp khôi phục sản xuất, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

19. Ban Dân tộc

a) Phối hợp Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương tăng cường công tác vận động người dân các vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

20. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, nhất là tại cơ sở cách ly, cơ sở điều trị COVID-19. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi chống người thi hành công vụ, lợi dụng tình hình dịch COVID-19 để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; thực lợi chính sách phòng, chống dịch.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh tiếp tục bố trí lực lượng phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người dân ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân) phục vụ quản lý cư trú, đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

21. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp Công an tỉnh tiếp tục tăng cường kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục huy động các lực lượng quân đội, nhất là lực lượng quân y, binh chủng hóa học, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tham gia vận chuyển cứu trợ nhân dân trong khu vực cách ly.

22. Thanh tra tỉnh

Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ, đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

23. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Đồng Nai

Đề xuất các giải pháp về tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phục hồi sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy mạnh mẽ các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, không tiếp xúc trực tiếp.

24. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

a) Tăng cường công tác truyền thông nhằm tạo sự hưởng ứng, tham gia của xã hội trong việc thực hiện chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch COVID-19 theo Kế hoạch này.

b) Tăng cường thông tin về tình hình, dự báo dịch bệnh tại Việt Nam và tỉnh Đồng Nai; phản ánh, phân tích kết quả phòng, chống dịch, phục hồi kinh tế xã hội; các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các giải pháp mới trong phòng, chống dịch.

c) Kịp thời cổ vũ, biểu dương các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình chống dịch, thực hiện mục tiêu kép có hiệu quả.

25. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền các cấp tổ chức triển khai, giám sát chặt chẽ việc thực hiện, tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

b) Tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép.

c) Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương.

26. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn. Trong đó lưu ý:

- Khi thực hiện phong tỏa, cách ly để phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn phải xác định được phạm vi, quy mô phong tỏa và giãn cách xã hội theo nguyên tắc ở phạm vi nhỏ nhất, hẹp nhất có thể (khu phố, ấp, tổ, hẻm, nhà,...).

- Xác định mục tiêu kiểm soát dịch nhanh nhất và triển khai quyết liệt, hiệu quả các biện pháp bao gồm: (1) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp về y tế như xét nghiệm, điều trị, tiêm chủng, đảm bảo người dân được tiếp cận y tế công - tư, từ sớm, từ xa, từ cơ sở; (2) Đảm bảo lương thực, thực phẩm cho người

dân, không để ai thiếu ăn, thiếu mặc; (3) Đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội; (4) Tuyên truyền, vận động và huy động người dân tham gia công tác phòng, chống dịch.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch sau đây:

- Kế hoạch cung cấp oxy y tế tại Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

- Kế hoạch triển khai quản lý F0 tại nhà (Hiện đang áp dụng theo hướng dẫn tại Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Kế hoạch thiết lập Trạm Y tế lưu động (Hiện đang áp dụng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Kế hoạch thành lập Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng (Hiện đang áp dụng theo hướng dẫn tại Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Phương án thiết lập Trạm Y tế lưu động tại khu, cụm công nghiệp (*kết hợp với bộ phận y tế tại cơ sở sản xuất kinh doanh*). Tổ chức diễn tập, sẵn sàng đưa vào hoạt động khi cần thiết.

c) Áp dụng hướng dẫn hiện hành của Sở Y tế về xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác; người nhập cảnh (*bao gồm trẻ em chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin*); người hoàn thành cách ly tập trung được di chuyển thuận lợi về nơi cư trú/lưu trú, làm việc để phục vụ khôi phục và phát triển sản xuất.

d) Định kỳ đánh giá, phân loại xác định cấp độ dịch cấp xã, cấp huyện (*hoặc đến cấp ấp/khu phố*) hàng tuần, báo cáo về Sở Y tế (*qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh*) để thẩm định. Chủ động đề xuất vận dụng các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt của địa phương nhưng không trái với quy định của trung ương, của tỉnh; không được gây ách tắc lưu thông hàng hóa, sản xuất kinh doanh và đi lại của người dân.

đ) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế với tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, không chủ quan khi dịch đi qua; đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”.

e) Tăng cường công tác đôn đốc, thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch đến cấp cơ sở trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và yêu cầu khắc phục ngay nếu cơ sở, đơn vị không đảm bảo các tiêu chí an toàn phòng, chống dịch; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

g) Lãnh đạo UBND cấp huyện chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả phòng, chống dịch COVID-19 và áp dụng các biện pháp thích ứng trên địa bàn; nếu sai phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân công để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 13039/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- BCĐQG PCD COVID-19;
- Bộ Y tế;
- TT.TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Các sở, ngành, CQ, ĐV tại Mục IV;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các P, B, TT, Công TTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng